



shuǐ niú

水牛

noun · water buffalo

Example Sentences

Shuǐ niú zài tián lǐ gàn huó.
水牛在田里干活。

The water buffalo is working in the field.

Nóng mín yòng shuǐ niú lái gēng tián.
农民用水牛来耕田。

Farmers use water buffaloes to plow the fields.

Trace each character, then write the word on your own.

水	水	水	水	水	水	水						

牛	牛	牛	牛	牛	牛	牛						
